

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
ĐỀ THI CHÍNH THỨC**
(Đề thi có 05 trang)

uigeli.xyz
KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT LẦN 2 NĂM 2026
Môn thi: LỊCH SỬ
Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề.

Họ và tên: Số báo danh: **Mã đề 0803**

Phần I (6,0 điểm): Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Trong hai ngày 16 và 17/8/1945, Đại hội Quốc dân họp tại Tân Trào (Tuyên Quang) đã thông qua một trong những quyết định quan trọng nào?

- A. phát động chiến tranh du kích trên phạm vi cả nước.
- B. ban hành Quân lệnh số 1 để chuẩn bị tổng khởi nghĩa.
- C. thành lập Chính phủ liên hiệp kháng chiến chống Nhật.
- D. tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng.

Câu 2. Từ năm 1945 đến nay, để góp phần ngăn ngừa nguy cơ bùng nổ một cuộc chiến tranh thế giới mới, Liên hợp quốc thực hiện vai trò quan trọng nào dưới đây?

- A. Thúc đẩy tài chính, thương mại quốc tế.
- B. Phát triển văn hoá xã hội giữa các quốc gia.
- C. Duy trì hoà bình, an ninh quốc tế.
- D. Đảm bảo các quyền cơ bản của con người.

Câu 3. Trong giai đoạn 1941-1945, chủ trương và chính sách đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương được thể hiện chủ yếu thông qua tổ chức nào sau đây?

- A. Quốc tế Cộng sản.
- B. Mặt trận Liên Việt.
- C. Mặt trận Việt Minh.
- D. Ban Chỉ huy hải ngoại.

Câu 4. Ngay sau khi thành lập năm 1917, chính quyền Xô viết ở Nga do V.I. Lê-nin đứng đầu đã thực hiện chủ trương

- A. tiến hành công cuộc cải tổ toàn diện đất nước.
- B. lãnh đạo nhân dân lật đổ chế độ Nga hoàng.
- C. giúp đỡ các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu.
- D. ban hành “Sắc lệnh hoà bình” và “Sắc lệnh ruộng đất”.

Câu 5. Tuyên bố thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (Liên Xô) năm 1922 được thông qua tại

- A. Đại hội lần thứ nhất các Xô viết toàn Liên bang.
- B. bản Hiến pháp đầu tiên của Liên Xô thông qua.
- C. Đại hội các Xô viết toàn Nga lần thứ hai.
- D. Đại hội đại biểu Xô viết các nước cộng hoà.

Câu 6. Năm 938, Ngô Quyền đã lựa chọn địa điểm nào để tiến hành trận quyết chiến chiến lược chống quân Nam Hán?

- A. Bến Đông Bộ Đầu.
- B. Sông Như Nguyệt.
- C. Sông Bạch Đằng.
- D. Cửa ải Hàm Tử.

Câu 7. Ngày 8/8/1967, tại Băng Cốc (Thái Lan), sự kiện nào đã diễn ra đánh dấu bước ngoặt trong hợp tác khu vực Đông Nam Á?

- A. Ký kết hiệp định về hợp tác phát triển kinh tế khu vực.
- B. Thành lập hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).
- C. Thông qua kế hoạch tăng cường hợp tác giữa các quốc gia.
- D. Tổ chức hội nghị bàn về vấn đề hoà bình ở Đông Nam Á.

Câu 8. Trong cuộc chiến đấu chống chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh, quân dân miền Nam giành được thắng lợi ngoại giao nào?

- A. Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Việt Nam thành lập.
- B. Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam được ký kết.
- C. Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam ra đời.
- D. Đấu tranh ngoại giao chính thức được nâng lên thành Mặt trận.

Câu 9. Sự kiện nào đánh dấu thực dân Pháp chính thức mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ hai (1945-1954)?

- A. Cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ (19/12/1946).
- B. quân Pháp nổ súng đánh chiếm Sài Gòn (23/9/1945).
- C. quân Pháp tấn công các cơ quan đầu não của ta tại Hà Nội.

D. quân Pháp gửi tối hậu thư đòi kiểm soát Hà Nội (12/1946).

Câu 10. Trong giai đoạn 1954–1975, hoạt động đối ngoại của Việt Nam chủ yếu nhằm mục tiêu nào sau đây?

- A. Chủ yếu hợp tác toàn diện với các nước xã hội chủ nghĩa.
- B. Thiết lập quan hệ với các tổ chức quốc tế và các nước khác.
- C. Tranh thủ sự ủng hộ quốc tế cho cuộc kháng chiến chống Mỹ.
- D. Thúc đẩy mối quan hệ với tất cả các nước Đông Nam Á.

Câu 11. Các cuộc khởi nghĩa của nhân dân Việt Nam thời kì Bắc thuộc đều diễn ra trong bối cảnh nào?

- A. Nhân dân Việt Nam bị đồng hóa hoàn toàn.
- B. Chính quyền phương Bắc suy yếu.
- C. Đất nước bị mất độc lập và tự chủ.
- D. Lực lượng vũ trang của ta lớn mạnh.

Câu 12. Điểm khác biệt cơ bản về cơ chế quản lý kinh tế trong đường lối Đổi mới của Đảng (từ tháng 12/1986) so với thời kỳ trước đó là gì?

- A. Chuyển từ nền kinh tế thị trường sang nền kinh tế tập trung.
- B. chuyển từ cơ chế tập trung bao cấp sang cơ chế thị trường.
- C. Duy trì cơ chế kế hoạch hoá tập trung để ổn định sản xuất.
- D. Thay thế hoàn toàn vai trò của Nhà nước bằng thị trường.

Câu 13. Sau Chiến tranh lạnh, vì sao các quốc gia trên thế giới đều điều chỉnh chiến lược phát triển lấy kinh tế làm trung tâm?

- A. Kinh tế là nhân tố duy nhất quyết định quan hệ ngoại giao.
- B. Các quốc gia đều muốn trở thành siêu cường về kinh tế.
- C. Các quốc gia lo sợ sự ảnh hưởng của các cường quốc lớn.
- D. Phát triển kinh tế sẽ quyết định phát triển an ninh, chính trị.

Câu 14. Một trong những điều kiện thuận lợi góp phần thúc đẩy sự hình thành và phát triển của Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) là gì?

- A. Khu vực có nguồn lao động dồi dào và thị trường tiêu thụ rộng lớn.
- B. Các quốc gia trong khu vực có trình độ phát triển kinh tế đồng đều.
- C. Các quốc gia trong khu vực đều theo cùng một thể chế chính trị.
- D. Các nước trong khu vực không có sự cạnh tranh nhiều về kinh tế.

Câu 15. Nội dung nào sau đây có ý nghĩa quyết định đến sự hình thành và mở rộng thành viên của tổ chức ASEAN?

- A. Xu thế hòa hoãn Đông – Tây và toàn cầu hóa đang diễn ra.
- B. Nguyên vọng, nhu cầu hợp tác giữa các nước trong khu vực.
- C. Những tác động của cuộc chiến tranh lạnh ở Đông Nam Á.
- D. Sự xác lập và phát triển của trật tự thế giới hai cực Ianta.

Cho đoạn tư liệu dưới đây và trả lời các câu hỏi từ câu 16 đến câu 18

“Có thể thấy ở Hồ Chí Minh một điểm đặc biệt: tổ chức chính trị đầu tiên mà Người tham gia là chính đảng mang tính quốc tế, sự chọn lựa xu hướng chính trị đầu tiên là xu hướng Quốc tế Cộng sản, tổ chức đầu tiên mà Người thành lập là một đoàn thể quốc tế - Hội liên hiệp thuộc địa và tờ báo đầu tiên mà Người chủ trì là cơ quan ngôn luận có tính quốc tế của các dân tộc bị áp bức - báo “Le Paria”, [...] Người đã mang trở về Tổ quốc con đường cứu nước, đưa đất nước hoà nhập vào trào lưu chung của phong trào cách mạng thế giới và nhanh chóng trở thành một bộ phận hữu cơ của cách mạng thế giới”.

(Vũ Dương Ninh, *Một số chuyên đề lịch sử thế giới*, Tập II, NXB ĐHQG Hà Nội, 2008, tr.239)

Câu 16. Năm 1920, Nguyễn Ái Quốc đã có hoạt động quan trọng nào dưới đây?

- A. Chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản ở Việt Nam.
- B. Thành lập Cộng sản đoàn và Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.
- C. Bản yêu sách 8 điểm của nhân dân An Nam đến Hội nghị Véc-xai.
- D. Bỏ phiếu tán thành Quốc tế Cộng sản và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.

Câu 17. Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam từ năm 1919 đến năm 1924?

- A. Trực tiếp chuẩn bị về tư tưởng, tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- B. Đào tạo cán bộ cốt cán để truyền bá lý luận chủ nghĩa Mác Lênin về trong nước.
- C. Sáng lập các tổ chức quốc tế để làm hậu phương cho cuộc chiến tranh cách mạng.

D. Bước đầu thiết lập được quan hệ của cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới.

Câu 18. Nội dung đoạn tư liệu trên phản ánh tư tưởng nào của Nguyễn Ái Quốc?

- A. Tự lực cánh sinh. B. Đoàn kết quốc tế. C. Chiến tranh cách mạng. D. Khởi nghĩa vũ trang.

Câu 19. Hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu giai đoạn từ đầu thế kỉ XX đến năm 1925 không mang lại ý nghĩa nào dưới đây?

- A. Mở rộng, tạo điều kiện cho các nhà yêu nước hoạt động tại Trung Quốc.
B. Thúc đẩy sự chuyển biến tư tưởng cứu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản.
C. Gắn kết phong trào yêu nước Việt Nam với lực lượng chống đế quốc châu Á.
D. Đặt nền tảng cho các mối quan hệ quốc tế của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 20. Việc thực hiện đổi mới toàn diện và đồng bộ cần có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp được thể hiện như thế nào trong các chính sách phát triển kinh tế hiện nay?

- A. Mỗi lĩnh vực cần có cách tiếp cận riêng, phù hợp với đặc thù, bảo đảm hiệu quả.
B. Tập trung phát triển công nghiệp nặng để đảm bảo sự tăng trưởng về kinh tế.
C. Các chính sách phát triển kinh tế phải do Đảng Cộng sản Việt Nam trực tiếp đề ra.
D. Phát triển kinh tế phải được thực hiện đồng loạt trên tất cả các ngành, lĩnh vực.

Câu 21. Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam được đánh giá là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc điển hình chủ yếu vì đã

- A. cải thiện quyền lợi kinh tế, xã hội và thực hiện nhiệm vụ dân chủ.
B. xoá bỏ nền tảng kinh tế, tàn dư của chế độ thực dân, phong kiến.
C. lật đổ ách thống trị của thực dân, phát xít, giành độc lập dân tộc.
D. giải quyết cơ bản quyền lợi cho giai cấp công nhân và nông dân.

Câu 22. Đặc điểm nổi bật trong quan hệ giữa các quốc gia, dân tộc trong bối cảnh thế giới đa cực và toàn cầu hoá hiện nay là gì?

- A. Vừa hợp tác, vừa cạnh tranh vì lợi ích quốc gia, dân tộc.
B. Luôn duy trì mối quan hệ ổn định, đối tác đặc biệt.
C. Thành lập các khối liên minh về quân sự, chính trị.
D. Hợp tác với các quốc gia cùng thể chế chính trị.

Câu 23. Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng thành tựu trong lĩnh vực văn hóa – xã hội của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay?

- A. Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu quả.
B. Đời sống vật chất, tinh thần của người dân được cải thiện.
C. Sự nghiệp giáo dục có bước phát triển mới về quy mô.
D. Công tác xóa đói, giảm nghèo được thực hiện thành công.

Câu 24. Một trong những điểm giống nhau cơ bản giữa các chiến lược chiến tranh của Mỹ ở miền Nam Việt Nam giai đoạn 1954-1975 là

- A. đều dựa vào nguồn viện trợ kinh tế, tài chính và quân sự của Mỹ.
B. sử dụng quân đội Sài Gòn làm lực lượng chủ yếu trên chiến trường.
C. thực hiện âm mưu “dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương”.
D. đều kết hợp với chiến tranh phá hoại miền Bắc trên quy mô lớn.

PHẦN II: (4,0 điểm) Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời câu hỏi từ 1 đến 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Theo nhận thức của chúng ta, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là nền kinh tế thị trường hiện đại, của kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, nhằm mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh...”.”

(Nguyễn Phú Trọng, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.25 – 26)

- a) Đoạn tư liệu trên đề cập đến nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- b) Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa một trong những nội dung trong công cuộc đổi mới đất nước giai đoạn (1986 – 1995).
- c) Hiện nay mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Việt Nam đã bộc lộ những hạn chế, không phù hợp với cạnh tranh quốc tế.
- d) Thực tiễn đổi mới cho thấy, tăng cường sự lãnh đạo Đảng là nhân tố quan trọng đảm bảo sự thành công của công cuộc đổi mới.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Chiến thắng Vạn Tường chứng minh rằng quân và dân ta hoàn toàn có khả năng đánh bại quân đội Mỹ trong điều kiện chúng có ưu thế về binh, hỏa lực và sức cơ động. Vạn Tường là trận đầu tiên do quân viễn chinh Mỹ trực tiếp chiến đấu với quy mô lớn, sử dụng cả hải, lục, không quân trên chiến trường miền Nam, nhưng đã bị đòn phủ đầu mạnh mẽ, chịu tổn thất nặng nề.”

(Nguyễn Văn Nhật, *Lịch sử Việt Nam – tập 13*, NXB Khoa học xã hội, 2017, trang 177)

- a) Vạn Tường là chiến thắng tiêu biểu của quân và dân miền Nam Việt Nam chống chiến lược “chiến tranh cục bộ” của Mỹ.
- b) Chiến thắng Vạn Tường đã đánh bại hoàn toàn ý chí xâm lược của Mỹ, mở ra khả năng đánh bại các chiến lược chiến tranh xâm lược ở miền Nam.
- c) Sau Vạn Tường, cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công trên khắp các chiến trường.
- d) Chiến thắng Vạn Tường được ví như một “Áp Bắc” đối với quân Mỹ, mở ra khả năng đánh bại hoàn toàn chiến lược “chiến tranh cục bộ”.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Bài học của thời kì Chiến tranh lạnh đã chứng tỏ phương thức quan hệ quốc tế lấy đối đầu chính trị - quân sự là chủ yếu không còn phù hợp, phải chịu nhiều tổn thất hoặc thất bại như hai nước Xô - Mỹ và một bị thương, một bị mất. Trong khi đó, phương thức lấy hợp tác và cạnh tranh về kinh tế - chính trị là chính lại thu được nhiều tiến bộ, kết quả như các nước Đức, Nhật và NICs. Sự hưng thịnh hay suy vong của một quốc gia quyết định bởi sức mạnh tổng hợp của quốc gia đó, mà chủ yếu là thực lực kinh tế và khoa học - kĩ thuật.”

(Vũ Dương Ninh, *Một số chuyên đề lịch sử thế giới*, NXB ĐHQG Hà Nội, 2001, tr.401)

- a) Chạy đua vũ trang trong Chiến tranh lạnh là nguyên nhân chính làm các khối quân sự tan rã.
- b) Quan hệ quốc tế chuyển dần từ sức mạnh quân sự sang sức mạnh tổng hợp của quốc gia.
- c) Các nước Đức, Nhật và các nước NICs đã xây dựng hoàn thiện sức mạnh tổng hợp quốc gia trong thời kỳ Chiến tranh lạnh.
- d) "Một bị thương, một bị mất" phản ánh sự tác động của chạy đua vũ trang đối với Mỹ và Liên Xô.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Đặt bút kí vào bản Hiệp định Pari lịch sử, tôi vô cùng xúc động,... Tôi như thay mặt nhân dân và các chiến sĩ cách mạng miền Nam Việt Nam làm nhiệm vụ đấu tranh trên tiền tuyến và trong lao tù cầm ngọn cờ chiến thắng chói lọi. Vinh dự đó đối với tôi thật quá to lớn. Tôi không có đủ lời để nói lên được lòng biết ơn vô tận đối với đồng bào và chiến sĩ ta từ Nam chí Bắc đã chấp nhận mọi hi sinh dũng cảm chiến đấu để có được thắng lợi to lớn hôm nay”.

(Nguyễn Thị Bình, *Gia đình, bạn bè và đất nước - hồi kí*, NXB Tri thức, Hà Nội, 2012, tr. 131)

- a) Đoạn tư liệu phản ánh sự kiện ký kết Hiệp định Pari (1973) gắn với cuộc đấu tranh ngoại giao quan trọng của Việt Nam. Đây là một thắng lợi tiêu biểu trên mặt trận ngoại giao.
- b) Hiệp định Pari là kết quả thắng lợi của ta trên ba mặt trận: chính trị, quân sự, ngoại giao ở cả hai miền Nam – Bắc, thể hiện sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc.
- c) Việc ký Hiệp định Pari chủ yếu là thành quả của sự đấu tranh kiên cường, tự lực của nhân dân Việt Nam, không phản ánh trực tiếp sự giúp đỡ của quốc tế.
- d) Tư liệu thể hiện rõ thông điệp về sự hy sinh to lớn và tinh thần đoàn kết của nhân dân, là nền tảng quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

Phần I.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	D	C	C	D	A	C	B	B	B	C	C	B
Câu	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
Đáp án	D	A	B	D	D	B	D	A	C	A	A	A

Phần II.

Câu	a	b	c	d
Câu 1	Đ	Đ	S	Đ
Câu 2	Đ	S	S	Đ
Câu 3	S	Đ	S	Đ
Câu 4	Đ	Đ	Đ	Đ

LỜI GIẢI THAM KHẢO**Phần I****Câu 1. Chọn D.**

Đại hội Quốc dân họp ở Tân Trào ngày 16 và 17/8/1945 đã tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng, thông qua nhiều chính sách lớn của Việt Minh và cử ra Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam.

A, B, C không đúng với quyết định trực tiếp của Đại hội Quốc dân Tân Trào.

Câu 2. Chọn C.

Một trong những vai trò quan trọng nhất của Liên hợp quốc từ năm 1945 đến nay là duy trì hòa bình và an ninh quốc tế, góp phần ngăn ngừa nguy cơ chiến tranh thế giới mới.

Các phương án A, B, D là những lĩnh vực hoạt động của Liên hợp quốc nhưng không trực tiếp nhất với yêu cầu “ngăn ngừa nguy cơ bùng nổ chiến tranh thế giới”.

Câu 3. Chọn C.

Trong giai đoạn 1941–1945, Mặt trận Việt Minh là tổ chức tập hợp lực lượng dân tộc, đồng thời thể hiện chủ trương, chính sách đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

Mặt trận Liên Việt ra đời sau đó, không thuộc giai đoạn 1941–1945.

Câu 4. Chọn D.

Ngay sau Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917, chính quyền Xô viết do Lê-nin đứng đầu đã ban hành “Sắc lệnh hòa bình” và “Sắc lệnh ruộng đất”, đáp ứng yêu cầu cấp bách của nhân dân Nga là hòa bình và ruộng đất.

Câu 5. Chọn A.

Năm 1922, Tuyên bố thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết được thông qua tại Đại hội lần thứ nhất các Xô viết toàn Liên bang.

Hiến pháp đầu tiên của Liên Xô được thông qua sau đó, năm 1924.

Câu 6. Chọn C.

Năm 938, Ngô Quyền lựa chọn sông Bạch Đằng làm nơi quyết chiến chiến lược chống quân Nam Hán. Đây là trận đánh tiêu biểu, chấm dứt thời kì Bắc thuộc lâu dài trong lịch sử dân tộc.

Câu 7. Chọn B.

Ngày 8/8/1967, tại Băng Cốc, Thái Lan, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á — ASEAN — được thành lập. Đây là bước ngoặt quan trọng trong hợp tác khu vực Đông Nam Á.

Câu 8. Chọn B.

Trong cuộc chiến đấu chống chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh, thắng lợi ngoại giao nổi bật là việc kí kết Hiệp định Pari năm 1973 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam.

Câu 9. Chọn B.

Ngày 23/9/1945, quân Pháp nổ súng đánh chiếm Sài Gòn, chính thức mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ hai.

Ngày 19/12/1946 là mốc mở đầu cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp.

Câu 10. Chọn C.

Trong giai đoạn 1954–1975, hoạt động đối ngoại của Việt Nam chủ yếu nhằm tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Câu 11. Chọn C.

Các cuộc khởi nghĩa của nhân dân Việt Nam thời Bắc thuộc đều diễn ra trong bối cảnh đất nước bị mất độc lập, tự chủ và nhân dân bị chính quyền đô hộ phương Bắc áp bức, bóc lột.

Câu 12. Chọn B.

Đường lối Đổi mới từ tháng 12/1986 đã chuyển cơ chế quản lí kinh tế từ tập trung, quan liêu, bao cấp sang cơ chế thị trường có sự quản lí của Nhà nước. Đây là điểm khác biệt cơ bản so với thời kì trước.

Câu 13. Chọn D.

Sau Chiến tranh lạnh, xu thế đối đầu quân sự giảm, các quốc gia coi phát triển kinh tế là trung tâm vì sức mạnh kinh tế quyết định ngày càng lớn đến vị thế chính trị, an ninh và sức mạnh tổng hợp của quốc gia.

B sai vì không phải quốc gia nào cũng đặt mục tiêu trở thành siêu cường kinh tế.

Câu 14. Chọn A.

Một điều kiện thuận lợi để hình thành và phát triển Cộng đồng Kinh tế ASEAN là khu vực Đông Nam Á có nguồn lao động dồi dào, dân số đông và thị trường tiêu thụ rộng lớn.

B, C, D sai vì các nước ASEAN có trình độ phát triển, thể chế chính trị và lợi ích kinh tế không hoàn toàn giống nhau.

Câu 15. Chọn B.

Yếu tố có ý nghĩa quyết định đến sự hình thành và mở rộng ASEAN là nguyện vọng, nhu cầu hợp tác giữa các nước trong khu vực để cùng phát triển, giữ hòa bình và ổn định.

Câu 16. Chọn D.

Năm 1920, Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội Tua của Đảng Xã hội Pháp, bỏ phiếu tán thành Quốc tế Cộng sản và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp. Đây là bước ngoặt trong quá trình tìm đường cứu nước của Người.

Câu 17. Chọn D.

Từ năm 1919 đến năm 1924, Nguyễn Ái Quốc đã bước đầu gắn cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới thông qua hoạt động trong Đảng Cộng sản Pháp, Quốc tế Cộng sản, Hội Liên hiệp thuộc địa, báo Le Paria,...

A chưa thật chính xác vì việc chuẩn bị trực tiếp về tổ chức cho sự ra đời của Đảng chủ yếu gắn với giai đoạn sau, đặc biệt từ năm 1925 với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Câu 18. Chọn B.

Đoạn tư liệu nhấn mạnh hoạt động quốc tế của Nguyễn Ái Quốc và việc đưa cách mạng Việt Nam hòa nhập với phong trào cách mạng thế giới. Vì vậy, nội dung phản ánh rõ tư tưởng đoàn kết quốc tế.

Câu 19. Chọn D.

Hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu góp phần mở rộng quan hệ với lực lượng yêu nước, chống đế quốc ở châu Á, đặc biệt ở Nhật Bản, Trung Quốc; đồng thời thúc đẩy khuynh hướng cứu nước dân chủ tư sản. Tuy nhiên, hoạt động này không đặt nền tảng cho quan hệ quốc tế của Đảng Cộng sản Việt Nam, vì Đảng ra đời sau và có nền tảng tư tưởng, tổ chức khác.

Câu 20. Chọn A.

Đổi mới toàn diện và đồng bộ không có nghĩa là làm giống nhau ở mọi lĩnh vực, mà cần có bước đi, hình thức, cách làm phù hợp với đặc thù của từng lĩnh vực để đạt hiệu quả.

Câu 21. Chọn C.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc điển hình vì đã lật đổ ách thống trị của thực dân, phát xít và phong kiến tay sai, giành độc lập dân tộc, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Câu 22. Chọn A.

Trong bối cảnh thế giới đa cực và toàn cầu hóa hiện nay, quan hệ giữa các quốc gia vừa hợp tác, vừa cạnh tranh vì lợi ích quốc gia, dân tộc. Đây là đặc điểm nổi bật của quan hệ quốc tế hiện đại.

Câu 23. Chọn A.

“Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu quả” thuộc lĩnh vực chính trị, không phải thành tựu văn hóa – xã hội.

B, C, D đều phản ánh thành tựu văn hóa – xã hội của công cuộc Đổi mới.

Câu 24. Chọn A.

Điểm giống nhau cơ bản giữa các chiến lược chiến tranh của Mỹ ở miền Nam Việt Nam giai đoạn 1954–1975 là đều dựa vào nguồn viện trợ kinh tế, tài chính và quân sự của Mỹ.

B chỉ phù hợp rõ nhất với “Chiến tranh đặc biệt” và “Việt Nam hóa chiến tranh”, không đúng với “Chiến tranh cục bộ” vì Mỹ trực tiếp đưa quân viễn chinh vào tham chiến.

Phần II.**Câu 1****a) Đúng.**

Đoạn tư liệu nói trực tiếp về nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với mô hình **kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa**: là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành theo quy luật thị trường, có sự quản lý của Nhà nước và do Đảng lãnh đạo.

b) Đúng.

Công cuộc Đổi mới không chỉ đổi mới kinh tế mà còn đổi mới chính trị. Trong đó, xây dựng **Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa** là một nội dung quan trọng, phù hợp với tư liệu khi nêu nền kinh tế có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

c) Sai.

Tư liệu khẳng định kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành theo quy luật thị trường. Vì vậy không thể nói mô hình này “không phù hợp với cạnh tranh quốc tế”.

d) Đúng.

Tư liệu nêu rõ nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam **do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo**. Thực tiễn Đổi mới cũng cho thấy sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quan trọng bảo đảm thành công của công cuộc Đổi mới.

Câu 2**a) Đúng.**

Chiến thắng Vạn Tường năm 1965 là thắng lợi tiêu biểu của quân dân miền Nam trong cuộc đấu tranh chống chiến lược **“Chiến tranh cục bộ”** của Mỹ.

b) Sai.

Chiến thắng Vạn Tường chứng minh quân dân miền Nam có khả năng đánh thắng quân Mỹ, nhưng chưa phải là sự kiện “đánh bại hoàn toàn ý chí xâm lược của Mỹ”. Sau Vạn Tường, Mỹ vẫn tiếp tục mở rộng chiến tranh và tiến hành các cuộc phản công mùa khô.

c) Sai.

Việc cách mạng miền Nam chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công gắn với phong trào **Đồng khởi 1959–1960**, không phải sau chiến thắng Vạn Tường.

d) Đúng.

Chiến thắng Vạn Tường được ví như một **“Áp Bắc” đối với quân Mỹ**, vì đã mở ra khả năng đánh thắng quân Mỹ trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ”.

Câu 3**a) Sai.**

Chạy đua vũ trang là nguyên nhân làm các nước suy yếu, tốn kém, nhưng không phải nguyên nhân chính làm các khối quân sự tan rã. Hơn nữa, không phải mọi khối quân sự đều tan rã sau Chiến tranh lạnh.

b) Đúng.

Đoạn tư liệu nhấn mạnh phương thức đối đầu chính trị - quân sự không còn phù hợp; thay vào đó, các quốc gia chú trọng sức mạnh tổng hợp, đặc biệt là kinh tế, khoa học - kỹ thuật.

c) Sai.

Tư liệu chỉ nêu Đức, Nhật và các nước NICs đạt nhiều tiến bộ nhờ phát triển kinh tế - chính trị, không khẳng định các nước này đã “xây dựng hoàn thiện” sức mạnh tổng hợp quốc gia.

d) Đúng.

Cụm từ “một bị thương, một bị mất” nói về hậu quả nặng nề của cuộc chạy đua vũ trang và đối đầu Xô - Mỹ: Mỹ bị suy giảm sức mạnh, còn Liên Xô đi tới khủng hoảng và tan rã.

Câu 4**a) Đúng.**

Tư liệu phản ánh sự kiện kí kết Hiệp định Pari năm 1973, một thắng lợi quan trọng của Việt Nam trên mặt trận ngoại giao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ.

b) Đúng.

Hiệp định Pari là kết quả của thắng lợi trên cả ba mặt trận: chính trị, quân sự và ngoại giao; đồng thời thể hiện sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc Việt Nam ở cả hai miền Nam - Bắc.

c) Đúng.

Trong phạm vi đoạn tư liệu, Nguyễn Thị Bình nhấn mạnh sự hi sinh, chiến đấu kiên cường của đồng bào và chiến sĩ Việt Nam từ Nam chí Bắc. Đoạn trích không phản ánh trực tiếp sự giúp đỡ của quốc tế. Lưu ý: điều này không có nghĩa là phủ nhận vai trò ủng hộ quốc tế đối với cuộc kháng chiến.

d) Đúng.

Tư liệu thể hiện rõ lòng biết ơn đối với đồng bào, chiến sĩ cả nước; qua đó nhấn mạnh sự hi sinh to lớn và tinh thần đoàn kết toàn dân tộc, nền tảng quan trọng làm nên thắng lợi của cách mạng Việt Nam.